

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa**

Bản án số: 09 /2018/HSST

Ngày 29/06/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

-Với thành phần hội đồng xét xử gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Dũng Tấn
2. Ông Lê Khắc Tuấn

Thư ký ghi bên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hạnh - KSV

Ngày 29/06/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/HSST ngày 04 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo:

Tổng Thị M - Sinh năm 1957; Trú tại: Thôn Thái Dương, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/10; Con ông: Tống Đăng Ch; con bà: Trịnh Thị D; Có chồng: Trần Văn Th; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Tống Thị M là: bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Thẻ trợ giúp 2559/QĐ-UBND cấp ngày 18/07/2017.

Người bị hại: Ông Trần Đức T – Sinh năm 1943; (Có mặt)

Trú tại: Thôn Thái Dương, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Tống Thị Nh – Sinh năm 1946 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Thái Dương, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Trần Văn Th – Sinh năm 1952 (Có mặt)
Trú tại: Thôn Thái Dương, xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ ngày 14/07/2017, ông Trần Văn Th là chồng bà Tống Thị M đang đánh hồ xây nhà thờ trên đất của ông Tống Đăng Ch thì xảy ra mâu thuẫn với bà Tống Thị Nh, do chị Trần Thị Kh (con gái ông Th) cầm mít ném sang đất nhà bà Nh. Hai bên có lời qua tiếng lại với nhau rồi xảy ra xô sát. Ông Trần Đức T là chồng bà Nh cầm gạch ném trúng mũ cối của ông Th nhưng không gây thương tích. Ông Th gọi bà M (là vợ mình) đang ở nhà bà Tống Thị Ph gần đó về. Bà M cầm 1/3 viên gạch chỉ xây dựng trong đồng vật liệu xây dựng ném về phía ông Trần Đức T làm ông T bị thương ở đuôi mắt trái. Sau đó bà M và bà Nh giằng co nhau nhưng được mọi người can ngăn. Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Đức T và bà Tống Thị Nh được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Thiệu Hòa và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh.

Ông Trần Đức T và bà Tống Thị Nh yêu cầu được đi giám định thương tích. Kết quả giám định số 551/2017/TTPY ngày 28/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận bà Tống Thị Nh bị tổn thương cơ thể là 0%; Kết quả giám định số 584/2017/TTPY ngày 02/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận ông Trần Đức T bị tổn thương cơ thể là 3%.

Quá trình điều tra về phần dân sự hai bên chưa thống nhất được với nhau. Ông Trần Đức T yêu cầu bị can Tống Thị M phải bồi thường tiền chi phí viện phí, thuốc điều trị và tiền bồi thường sức khỏe, ổn định tinh thần là 10.373.998đ. Bà Tống Thị Nh yêu cầu bị can Tống Thị M phải bồi thường tiền chi phí viện phí, thuốc điều trị và tiền bồi thường sức khỏe, ổn định tinh thần là 20.219.536đ.

Tang tài vật của vụ án: 04 nửa viên gạch đỏ (loại gạch xây dựng tường nhà) gồm 02 viên loại 1/2; 01 viên loại 1/3; 01 viên loại 1/4 (Trong đó có 1/3 viên Tống Thị M dùng để gây thương tích cho ông Tăng).

Tại bản cáo trạng số 12 /CT-VKS ngày 01 tháng 06 năm 2018 của VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố Tống Thị M về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa tại phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tống Thị Mươi về tội “Cố ý gây thương tích” đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, Điểm b,p,h Khoản 1 Điều 46, Điểm h Khoản 1 Điều 48, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt Tống Thị Mươi từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án

treo. Tiêu hủy 1/3 viên gạch dùng vào việc phạm tội. Tiêu hủy 02 viên loại ½ gạch chỉ; 01 viên loại 1/4 gạch chỉ không còn giá trị sử dụng. Về phần Dân sự đề nghị tòa án xét xử xem xét phần bồi thường hợp lý cho ông Trần Đức T và bà Tống Thị Nh.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Tống Thị M thống nhất lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tình tiết của vụ án không mâu thuẫn, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là khách quan, bị cáo phạm tội khi cũng có lỗi một phần do người bị hại gây ra cản trở gia đình bị cáo làm nhà, hơn nữa nhận thức của bị cáo về pháp luật còn hạn chế. Ngày 29/06/2018 bị cáo đã bồi thường một phần số tiền cho bị hại nên đề nghị HĐXX áp dụng Điểm b,p,h Khoản 1 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 5 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Về phần bồi thường đề nghị HĐXX áp dụng NQ 03 ngày 08/07/2006 chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông Trần Đức T và không xem xét yêu cầu của bà Nh trong vụ án. Về phần vật chứng giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần án phí do gia đình bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị HĐXX miễn tiền án phí HSST và DSST cho bị cáo

Tại phiên tòa bà Tống Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xét bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại gây ra khi cản trở gia đình bị cáo xây dựng nhà thờ trên đất tổ tiên.

Tại phiên tòa ông Trần Đức T đề nghị tòa án xét xử bị cáo M theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự buộc bà Tống Thị M phải bồi thường các khoản sau: tiền sơ cứu ban đầu tại trạm y tế xã Thiệu Hòa số tiền 25.000đ; Tiền chụp X quang tại bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa số tiền 151.000đ; Tiền chi trả tại bệnh viện phúc Thịnh số tiền là 2.551.498đ; Tiền thu điện, nước, vệ sinh BV đa khoa phúc Thịnh là 300.000đ; Tiền thuốc(mua hỗ trợ điều trị) số tiền là 3.771.600đ; Tiền tắc xi từ nhà-Trạm y tế-Bệnh viện đa Khoa Thiệu Hóa-Bệnh viện phúc Thịnh 300.000đ; Tiền tắc xi từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà 300.000đ; Tiền mua ô tô+Chậu+Giấy vệ sinh và vật dụng vệ sinh cá nhân ở bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh là 100.000đ; Tiền ăn 90.000đ/ngày x 05 ngày bằng 450.000đ; Tiền xăng xe cho người đi lại đưa quần áo về giặt giũ, thay 80.000đ/ngày x 05 ngày bằng 400.000đ; Tiền mua đường sữa, hoa quả bồi bổ để nhanh bình phục 50.000đ/ngày x 05 ngày bằng 250.000đ; Tiền thuê người chăm 180.000đ/ngày x 05 ngày bằng 900.000đ; Tiền bồi thường tổn thất tinh thần và chấn thương làm ảnh hưởng và giảm sút thị lực mắt trái là 10.000.000đ; tiền thuê tắc xi đi giám định thương tích 600.000đ; Tiền chi phí giám định thương tích số tiền là 2.700.000đ. Tổng số tiền ông T đề nghị bị cáo M phải có trách nhiệm bồi thường cho ông T số tiền là 22.809.098đ.

Tại phiên tòa bà Tống Thị Nh đề nghị tòa án giải quyết phần bồi thường của bà trong vụ án, xem xét buộc bà Tống Thị M phải bồi thường cho bà các khoản sau: Tiền

sơ cứu ban đầu tại trạm y tế xã Thiệu Hòa là 25.000đ; Tiền chụp X quang tại bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa số tiền là 151.000đ; Tiền chi trả tại bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh là 1.749.216đ; Tiền thu tiền điện, nước, vệ sinh bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh là 300.000đ; Tiền tiền điện, nước, vệ sinh năm viện đa khoa tỉnh Thanh hóa là 90.000đ; Tiền chi trả năm viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa số tiền là 2.396.220đ; Tiền thuốc mắt đợt 1 mua hỗ trợ điều trị 2.004.450đ; tiền thuốc mắt đợt 2 mua hỗ trợ điều trị là 5.641.650đ; Tiền mua bô+chậu+giấy vệ sinh và vật dụng vệ sinh cá nhân ở bệnh viện đa khoa phúc Thịnh là 100.000đ; Tiền mua bô+chậu+giấy vệ sinh và vật dụng vệ sinh cá nhân ở bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa là 90.000đ; Tiền tắc xi chở từ bệnh viện Phúc Thịnh đến bệnh viện Tỉnh Thanh Hóa là 200.000đ; Tiền chi ăn 90.000đ/ngày x 13 ngày bằng 1.170.000đ; Tiền xăng xe cho người đi lại đưa quần áo giặt giũ thay 80.000đ/ngày x 08 ngày bằng 640.000đ; Tiền mua hoa quả đường sữa phục hồi bồi bổ sức khỏe là 50.000đ/ngày x 13 ngày bằng 650.000đ; Tiền thuê người chăm 180.000/ngày x 08 ngày bằng 1.440.000đ; Tiền đề nghị bồi thường tổn thất tinh thần là 6.000.000đ; Tiền thuê tắc xi đi giám định lượt đi lượt về là 600.000đ; Tiền giám định thương tích là 2.700.000đ. Tổng số tiền bà Nhận yêu cầu bị cáo M phải bồi thường là 25.947.536đ.

Tại phiên tòa ông Trần Văn Th là người làm chứng trong vụ án trình bày khi ông gọi bà M về thì ông ra lấy xẻng súc vật liệu xây dựng nên không biết bà M ném ông T khi nào nhưng sau khi ném ông T xong thì bà M và bà Nh có lao vào nhau sảy ra xô sát nhưng ông không can ngăn.

Tại đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án như bản cáo trạng và bản luận tội. Đề nghị HĐXX căn cứ các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biện pháp thu thập chứng cứ, biên bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về phần dân sự Người bào chữa cho bị cáo Tống Thị

M đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết yêu cầu của bà Nh về chi phí bồi thường trong vụ án. Xét thấy việc xét xử yêu cầu của bà Nh liên quan trực tiếp đến vụ án. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Nh vẫn có đơn và đề nghị tòa án xem xét yêu cầu bồi thường của bà, bà xuất trình các chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nên HĐXX căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự năm 1999 tòa án vẫn xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và người bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ phản ánh trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy đầy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 8 giờ ngày 14/07/2017, Bị cáo Tống Thị M cầm 1/3 viên gạch chỉ dùng để xây dựng trong đồng vật liệu xây dựng ném về phía ông Trần Đức T làm ông T bị thương ở đuôi mắt trái. Sau đó bà M lao vào bà Nh giằng co nhau với bà Nh. Sau khi sự việc xảy ra, ông Trần Đức T, bà Tống Thị Nh được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã Thiệu Hòa và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh. Kết quả giám định thương tật tỷ lệ thương tích của ông Trần Đức T là 03%, tỷ lệ thương tích của bà Tống Thị Nh là 0%. HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tống Thị M dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Trần Đức T tổn thương cơ thể là 03% là có đủ cơ sở, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 104 Bộ luật HS năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bà Tống Thị M về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 104 là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây mất trật tự an ninh tại thôn xóm cần phải xử lý nghiêm nhằm làm gương cho người khác. Tuy nhiên khi lượng hình cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào bị kết án, lần phạm tội này là lần phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người có tuổi, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần cho bị hại là ông Trần Đức T vì vậy căn cứ quy định tại điểm h, p, b Khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999, bị cáo phạm tội khi cũng có lỗi một phần của bị hại dùng gạch ném vào chồng bị hại nhưng không gây thương tích và cản trở gia đình bị cáo làm nhà thờ quy định tại Khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Tuy nhiên bị cáo phạm tội với người già nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Xét thấy bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở Khoản 1 Điều 46, một tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 46. HĐXX căn cứ hướng dẫn tại Điểm d Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

*Xét yêu cầu bồi thường của ông Trần Đức T:

-Thấy rằng những yêu cầu của ông T xuất trình cho tòa án có hóa đơn chứng từ gồm: Tiền sơ cứu ban đầu tại trạm y tế xã Thiệu Hòa số tiền 25.000đ; Tiền chụp X quang tại bệnh viện đa khoa Thiệu Hóa số tiền 151.000đ; Tiền chi trả tại bệnh viện phúc Thịnh số tiền là 2.551.498đ. Xét thấy số tiền này phù hợp với chi phí ông T bỏ ra để khám chữa bệnh nên HĐXX chấp nhận.

-Đối với những yêu cầu của ông T không có hóa đơn chứng từ. HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu hợp lý của ông T gồm các khoản sau: Tiền thu điện, nước, vệ sinh BV đa khoa phúc Thịnh là 300.000đ; Tiền tắc xi từ nhà-Trạm y tế-Bệnh viện đa Khoa Thiệu Hóa-Bệnh viện phúc Thịnh 300.000đ; Tiền tắc xi từ bệnh viện Phúc Thịnh về nhà 300.000đ; Tiền mua bột+Chậu+Giấy vệ sinh và vật dụng vệ sinh cá nhân ở bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh là 100.000đ; Tiền mua đường sữa, hoa quả bồi bổ để nhanh bình phục 50.000đ/ngày x 05 ngày bằng 250.000đ; Tiền thuê người chăm 180.000đ/ngày x 05 ngày bằng 900.000đ; Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần và chấn thương làm ảnh hưởng và giảm sút thị lực mắt trái HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Xét thấy thương tích của bị hại có mức độ nên chấp nhận tiền bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 2 tháng lương tối thiểu tương đương với 2.600.000đ; tiền thuê tắc xi đi giám định thương tích 600.000đ. Tổng số tiền được chấp nhận là 8.077.000đ(Tám triệu không trăm bảy bảy ngàn đồng)

*Đối với số tiền chi phí điều trị của bà Tống Thị Nh bà Nh yêu cầu giải quyết trong vụ án: HĐXX xét thấy mặc dù bà Nh đi giám định không có thương tích nhưng giữa bà Nh và bị cáo có rầy cào nhau, túm nhau vật lộn với nhau. Qua biên bản khám xét xét dấu vết trên thân thể ngày 14/07/2017 có các dấu vết vùng mặt bên trái phía trên đuôi mắt trái có một vết bầm tím sưng huyết dài 5cm, rộng 4cm. HĐXX xét thấy chỉ chấp nhận những chi phí hợp lý cho việc điều trị của bà Nh bao gồm các khoản sau: Khoản có hóa đơn chứng từ hợp lý gồm: Tiền sơ cứu ban đầu tại trạm y tế xã Thiệu Hòa là 25.000đ; Tiền chụp X quang tại bệnh viện đa khoa huyện Thiệu Hóa số tiền là 151.000đ; Tiền thu tiền điện, nước, vệ sinh bệnh viện đa khoa Phúc Thịnh là 300.000đ; Tiền tiền điện, nước, vệ sinh nằm viện đa khoa tỉnh Thanh hóa là 90.000đ; Tiền chi trả nằm viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa số tiền là 90.000đ(nộp sau khi bảo hiểm chi trả); Tiền mua bột+chậu+giấy vệ sinh và vật dụng vệ sinh cá nhân ở bệnh viện đa khoa phúc Thịnh là 100.000đ; Tiền mua hoa quả đường sữa phục hồi bồi bổ sức khỏe là 50.000đ/ngày x 13 ngày bằng 650.000đ; Tiền thuê người chăm 180.000/ngày x 08 ngày bằng 1.440.000đ; Tiền thuê tắc xi đi giám định lượt đi lượt về là 600.000đ đi giám định. Xét thấy thương tích của bà Nh có mức độ nên chấp nhận một phần yêu cầu tiền tổn thất về tinh thần tương đương một tháng lương tối thiểu 1.300.000đ. Tổng số tiền 4.746.000đ.

Đối với hai hóa đơn giá trị gia tăng mua thuốc không có chỉ định của bác sỹ và các chi phí khác không phù hợp nên tòa án không chấp nhận.

[5] *Về tang vật*: 04 nửa viên gạch đỏ (loại gạch xây dựng tường nhà) gồm 02 viên loại 1/2; 01 viên loại 1/3; 01 viên loại 1/4 (Trong đó có 1/3 viên Tổng Thị M dùng để gây thương tích cho ông T). Hiện tang vật trên đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/TV-CCTHA ngày 23/05/2018 giữa Chi cục THA Dân sự huyện Thiệu Hóa và Công an huyện Thiệu Hóa không còn giá trị sử dụng cần được tiêu hủy.

[6] *Về án phí*: Tại phiên tòa bị cáo xuất trình sổ hộ nghèo và đơn đề nghị miễn tiền án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. HĐXX miễn tiền án phí HSST và án phí DSST cho bị cáo M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Thị M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 104, Điểm h Khoản 1 Điều 48, Điểm h, p, b Khoản 1,2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Thị M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tổng Thị M cho UBND xã Thiệu Hòa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án.

Áp dụng: Điều 30, 47, 48 BLHS năm 2015. Khoản 2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 135; Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Điều 584,585; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Tổng Thị M phải bồi thường cho ông Trần Đức T số tiền: 8.077.000đ (Mười triệu bảy trăm bảy bảy ngàn đồng).

Bị cáo đã bồi thường được 2.000.000đ rồi bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 6.077.000đ

Buộc bà Tổng Thị M phải bồi thường cho bà Tổng Thị Nh số tiền: 4.746.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn sáu ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Tiêu hủy 1/3 viên gạch đỏ (loại gạch xây dựng tường nhà) là vật dùng vào việc phạm tội. Tiêu hủy 02 viên gạch loại $\frac{1}{2}$ viên gạch chỉ; 01 viên loại $\frac{1}{4}$ viên gạch chỉ không còn giá trị sử dụng. Hiện tang vật trên đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/TV-CCTHA ngày 23/05/2018 giữa Chi cục THA Dân sự huyện Thiệu Hóa và Công an huyện Thiệu Hóa.

Miễn cho bị cáo phải nộp án phí HSST và án phí DSST.

Người được thi hành án, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa
- CA huyện Thiệu Hóa
- Bị cáo; Bị hại
- Người có quyền nghi vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKS nhân dân huyện Thiệu Hóa
- CA huyện Thiệu Hóa
- Bị cáo.
- Người có quyền nghi vụ liên quan.
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân